

Số: 950/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 958/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Nguyên K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A2.12a.06 tầng 12A The Gold View 346 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tiêu Thị Kim T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 1351/4 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Nguyên K và bà Tiêu Thị Kim T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 quyển số 01/2015 ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 31/7/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/8/2020, ông K và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2013 và Lê Bảo T, sinh ngày 09/11/2014; ông K là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Gia H, bà T

trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Bảo T, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông K và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Lê Nguyên K và bà Tiêu Thị Kim T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128 quyền số 01/2015 ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 28/11/2013 và Lê Bảo T, sinh ngày 09/11/2014; Giao ông K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ Lê Gia H, giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Lê Bảo T đến tuổi trưởng thành; ghi nhận sự tự nguyện của ông K, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông K, bà T đến khi các bên có yêu cầu.

Bà T, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Nguyên K và bà Tiêu Thị Kim T phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng căn trừ số tiền các đương sự đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0026713 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương